TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14-10-2020
V/v ly hôn và chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thị Mới

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14-10-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2019/TLST- HNGĐ ngày 21-5-2019, về việc Ly hôn và chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31-8-2020 và Thông báo rời lịch xét xử số 94/2020/TB-TA ngày 06-10-2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Tô Văn Kh; nơi cư trú: Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị H; nơi cư trú: Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Vợ chồng ông Tô Văn Nh và bà Hoàng Thị H1 (ông Nh đại diện cho bà H1); nơi cư trú: Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

+ Chị Hoàng Thị Y; nơi cư trú: Số 26/31 TrL, phường KD, quận LCh, thành phố Hải Phòng, có đề nghị xét xử vắng mặt;

+ Ủy ban nhân dân xã ĐM; địa chỉ: Xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Kh kiện, bản tự khai, các phiên hòa giải anh Tô Văn Kh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn với nhau tự nguyện và có đang ký kết hôn tại UBND xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 23-9-1991. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng qua điểm, lối sống, vợ chồng không hợp nhau về tâm sinh lý. Mặt khác, do chị H có thái độ cư xử với bố mẹ, anh em của anh không đúng mực dẫn đến vợ chồng tH xuyên xảy ra xô xát, cãi vã và không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải Nh không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 06 năm, mỗi người sống một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Tô Thị Vân A, sinh ngày 28-01-1993 và Tô Thế A, sinh ngày 14-9-2002. Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh và chị H có các tài sản chung là: Diện tích đất ở 199m^2, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại ấp QTh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tô Văn Kh do UBND huyện VB cấp ngày 01-5-1997. Các tài sản, công trình xây dựng trên đất gồm có: 01 Ngôi nhà mái bằng xây năm 1997 và hệ thống công trình phụ; 02 gian chuồng lợn và 01 nhà kho xây năm 2005; 01 xe máy Ware RS mua năm 2009 và 01 xe máy Vision mua tháng 02/2019; 01 tivi, 01 tủ lạnh, 02 máy bơm nước, 02 giường gấp, 02 tủ chạn, 01 bộ bếp ga, 01 bếp từ, 02 nồi cơm điện, 01 nồi áp suất, 04 chiếc quạt, 01 tủ đứng, 01 tủ kệ, 01 bộ bàn ghế, 03 chiếc giường, 01 xe đạp điện, 02 xe đạp, 3000 viên gạch chỉ. Hiện chị H đang quản lý, sử dụng chiếc xe máy Vision còn toàn bộ các tài sản chung khác của vợ chồng do anh quản lý, sử dụng.

Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án chia các tài sản chung nêu trên của vợ chồng anh theo quy định của pháp luật. Riêng đối với diện tích đất ở 199m^2, anh không đồng ý chia vì diện tích này là của bố, mẹ đẻ anh là ông Tô Văn Nh và bà Hoàng Thị H1 cho vợ chồng anh để làm nhà ở; khi xây dựng ngôi nhà mái bằng và hệ thống công trình phụ, vợ chồng anh có xây một phần ngôi nhà mái bằng và hệ thống công trình phụ xây dựng sang phần đất của bố mẹ đẻ anh. Nay, bố mẹ anh đã thống nhất cho riêng anh phần diện tích đất mà vợ chồng xây dựng lấn sang phần đất của bố mẹ anh. Ngoài ra năm 2013, vợ chồng anh có mua của anh Tô Văn Th; địa chỉ: Ấp QTh, Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng một phần đất hoang hóa nằm sát phần đất ở của vợ chồng anh với giá 3.800.000 đồng. Tuy nhiên, phần diện tích đất này là đất nghĩa địa không chuyển đổi mục đích sử dụng

được. Trường hợp UBND xã ĐM có quyết định thu hồi đối với diện tích đất trên thì anh sẽ trả lại, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết phần diện tích đất này.

- Về nợ chung: Anh và chị H không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa anh Kh xin rút toàn bộ yêu cầu Kh kiện của mình, anh cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H. Mặt khác, tuy các con anh đã lớn Nh chưa tự lo cho cuộc sống của mình được nên anh mong được đoàn tụ với chị H để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái, anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Theo bản tự khai, đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Hoàng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tô Văn Kh kết hôn với nhau tự nguyện và có đang ký kết hôn tại UBND xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng từ ngày 23-9-1991. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý; mặt khác, do mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng tH xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng nhau. Mặc dù chị đã cố gắng níu kéo tình cảm vợ chồng Nh không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 06 năm, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giai quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

- Về con chung: Chị và anh Kh có 02 con chung là Tô Thị Vân A, sinh ngày 28-01-1993 và Tô Thế A, sinh ngày 14-9-2002. Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị có tài sản chung là diện tích đất ở 199m^2, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại ấp QTh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tô Văn Kh do UBND huyện VB cấp ngày 01-5-1997. Các tài sản, công trình xây dựng trên đất gồm có: 01 Ngôi nhà mái bằng xây năm 1997 và hệ thống công trình phụ; 02 gian chuồng lợn và 01 nhà kho xây năm 2005; 01 xe máy Ware RS mua năm 2009 và 01 xe máy Vision mua tháng 02/2019; 01 tivi, 01 tủ lạnh, 02 máy bơm nước, 02 giường gấp, 02 tủ chạn, 01 bộ bếp ga, 01 bếp từ, 02 nồi cơm điện, 01 nồi áp suất, 04 chiếc quạt, 01 tủ đứng, 01 tủ kệ, 01 bộ bàn ghế, 03 chiếc giường, 01 xe đạp điện, 02 xe đạp, 3000 viên gạch chỉ. Hiện chị đang quản lý, sử dụng chiếc xe máy Vision còn toàn bộ các tài sản chung khác của vợ chồng do anh Kh quản lý, sử dụng.

Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án chia các tài sản chung trên của vợ chồng theo pháp luật và chia theo hiện vật. Riêng đối với một phần ngôi nhà mái bằng và hệ thống công trình phụ xây sang phần đất của ông Tô Văn Nh nếu ông Nh đòi đất chị đồng ý trả lại đất cho ông Nh. Ngoài ra năm 2013, vợ chồng anh chị có mua của anh Tô Văn Th; địa chỉ: Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng

hơn một trăm đất hoang hóa (sau này mới biết là đất nghĩa địa) nằm sát phần đất ở của vợ chồng anh với giá 3.800.000 đồng. Tuy nhiên, phần diện tích đất này là đất nghĩa địa không chuyển đổi mục đích sử dụng được. Trường hợp UBND xã ĐM có quyết định thu hồi đất thì chị sẽ trả lại, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chị có nợ chị Hoàng Thị Y; địa chỉ: Số nhà 17, ngách 26/31, mương Trại Lẻ, pH Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng số tiền 20.000.000 đồng. Mục đích vay tiền là để mua chiếc xe máy Vision mà chị đang quản lý, sử dụng. Khi ly hôn, chị đề nghị chia đôi khoản nợ này.

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản chị tự nguyện chịu các chi phí này, chị đã nộp đủ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay, anh Kh xin rút toàn bộ yêu cầu Kh kiện là quyền của anh Kh; chị vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh và chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn như chị đã đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H1 là ông Tô Văn Nh trình bày: Về quan hệ hôn nhân của anh Kh và chị H: Do anh chị đều đã trưởng thành, tự quyết định được cuộc sống riêng của mình nên ông không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết nguyện vọng của anh Kh, chị H theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Đối với diện tích đất 199m^2, tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại ấp QTh (nay là thôn Bảo Hà), xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tô Văn Kh. Đây là phần diện tích đất vợ chồng ông đã cho vợ chồng anh Kh, chị H (khi cho ông cũng không nói rõ việc cho chị H và anh Kh là để ở, sau này để lại cho con cháu chứ không được chia hoặc bán). Nay, vợ chồng anh Kh ly hôn và chia tài sản chung là diện tích đất vợ chồng ông cho vợ chồng anh Kh, ông không đồng ý; ông đề nghị Tòa án giao toàn bộ diện tích đất nêu trên cho anh Kh quản lý, sử dụng. Đối với 01 phần ngôi nhà mái bằng và một phần hệ thống công trình phụ của vợ chồng anh Kh, chị H xây lấn sang phần đất của vợ chồng ông, ông đồng ý cho riêng anh Kh.

Tại biên bản làm việc ngày 20-7-2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã ĐM do ông Nguyễn Xuân Thiều - Phó Chủ tịch UBND xã ĐM là người đại diện trình bày: Diện tích đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại thôn QTh (Bảo Hà) có tổng diện tích 479m^2- đây là đất nghĩa địa (đất tập thể) thuộc quyền quản lý của UBND xã ĐM. Quá trình sử dụng một số hộ dân tại đây đã vỡ hoang để trồng cây nông nghiệp. Trong đó có 01 phần diện tích đất tiếp giáp thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15 của nhà anh Tô Văn Kh, chị Hoàng Thị H nhận chuyển nhượng từ anh Tô Văn Th. Tuy nhiên, việc chuyển nhượng giữa gia đình anh Kh, chị H với anh Tô Văn Th, UBND xã ĐM không biết

và cũng không được sự đồng ý của UBND xã ĐM. Do đó, khi có nhu cầu sử dụng UBND xã ĐM sẽ thu hồi đối với diện tích đất này. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa UBND xã ĐM vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, do anh Kh, chị H rút yêu cầu chia diện tích đất nghĩa địa thuộc quyền quản lý của UBND xã ĐM. Vì vậy, UBND xã ĐM đề nghị Tòa án không đưa UBND xã ĐM vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 320/TN&MT ngày 01-9-2020, của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện VB giải thích về sự chênh lệch giữa diện tích đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 429361 tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại ấp QTh, Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng là 199m^2 so với thực tế sử dụng là 285m^2, tăng 86m^2 được xác định như sau: "*Khi áp kích thước các cạnh trên giấy chứng nhận vào hiện trạng thì diện tích đất hiện trạng là 231m^2 tăng 32m^2 so với giấy chứng nhận. Việc tăng diện tích là do tính toán diện tích chưa đúng. Phần diện tích đất 54m^2 tăng lên ngoài giấy chứng nhận là do gia đình chưa sử dụng đúng mô mốc giới như trong giấy chứng nhận, phần diện tích tăng lên này tăng về phía nhà ông Nh và tăng về phía đất tập thể ở phía Bắc của thửa đất*".

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để xác định rõ diện tích đất đang tranh chấp cũng như xác định giá trị các tài sản tranh chấp. Theo Hội đồng định giá tài sản xác định, tại thời điểm định giá, tổng các tài sản đang tranh chấp của anh Kh, chị H có trị giá là **518.108.000** (Năm trăm mười tám triệu, một trăm linh tám nghìn) đồng, cụ thể: Diện tích 285m^2 đất trừ đi 54m^2 đất tập thể và một phần đất ông Nh, còn lại là 231m^2 tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại ấp QTh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có giá trị là **207.900.000** đồng; các tài sản và vật kiến trúc gồm: 01 ngôi nhà mái bằng có trị giá 67.845.120 đồng; 01 nhà đằng sau ngôi nhà mái bằng có trị giá là 32.833.600 đồng; hệ thống công trình phụ có trị giá là 64.702.720 đồng; các tài sản khác có trị giá 70.510.000 đồng; phần cây cối, hoa màu có trị giá là 6.050.000 đồng. **Tổng cộng là 132.547.840 đồng.** Các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Tại phiên tòa anh Tô Văn Kh rút toàn bộ yêu cầu Kh kiện, chị Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm và xin ly hôn với anh Kh, chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng khi ly hôn. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào Điều 244 và khoản 1 Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu Kh kiện của anh Tô Văn Kh và thay đổi địa vị tố tụng: Chị Hoàng Thị H là nguyên đơn và anh Tô Văn Kh là bị đơn.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện VB xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về Ly hôn và chia tài sản khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và đúng về thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147, 164 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 213; 219; 223 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 46, 48 Luật đất đai năm 2003; các điều 33, 56, 59, 60, 62, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6; khoản 6 Điều 26; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Tô Văn Kh. Các con chung của chị H và anh Kh đều đã trưởng thành nên không xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Đề nghị chia tài sản chung của vợ chồng chị H anh Kh như sau:

+ Chia cho chị Hoàng Thị H được quyền sử dụng 110m^2 đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại Ấp QTh (nay là thôn Bảo Hà), xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải phòng có giới cận: Phía Đông giáp phần đất ông Điệp dài 20,2m; phía Tây giáp đất anh Kh được chia dài 20m, phía Nam giáp đường Xóm dài 5,5m; phía Bắc giáp đất tập thể dài 5,5m và các tài sản trên đất bao gồm: 01 cây Ổi găng đang thu hoạch; 02 cây Đinh Lăng; 01 cây Hồng Xiêm đang sinh trưởng; 01 cây Chanh đang thu hoạch; các tài sản khác bao gồm: 01 bể nước giếng khoan; 02 máy bơm nước Giếng khoan;

+ Chia cho anh Kh được quyền sử dụng 121m^2 đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại Ấp QTh (nay là thôn Bảo Hà), xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải phòng có giới cận: Phía Đông giáp phần đất của chị H được chia dài 20,2m; phía Tây giáp đất ông Nh dài 20m, phía Nam giáp đường Xóm dài 7,1m; phía Bắc giáp đất tập thể dài 5m và quyền sở hữu các tài sản trên đất bao gồm: 01 nhà một tầng; 01 nhà đằng sau xây gạch chỉ tường 110, mái bê tông cốt thép, tầng 2 phòng ngủ, tầng một nhà vệ sinh và bếp có diện tích 11,65m^2, 01 nhà tiếp giáp với nhà vệ sinh và bếp tường xây gạch chỉ 110; 01 nhà bếp xây gạch chỉ 110; 01 bể nước mưa; 03 cây mít; 25 cây chè xanh đang thu hoạch; 02 cây đinh lăng trước nhà; 01 dàn trầu không; 01 tủ đứng gỗ ô can; 01 xe đạp; 01 Giường gỗ Keo; 01 xe máy nhãn hiệu Wave; 01 tủ chạn nhôm kính; 01 Giường gỗ tạp; 01 Gương nhôm kính treo tường.

+ Chấp nhận yêu cầu chia khoản nợ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng của chị Hoàng Thị H nợ chị Hoàng Thị Y; địa chỉ: Số nhà 17, ngách 26/31, mương Trại Lẻ, pH Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; theo đó giao cho chị H có nghĩa vụ phải trả chị Y số tiền 20.000.000 đồng; anh Kh phải hoàn lại cho chị H số tiền 10.000.000 đồng.

- Về án phí và chi phí tố tụng: Chị H và anh Kh phải chịu án sơ thẩm theo quy định của pháp luật; ông Tô Văn Nh, bà Hoàng Thị H1 và chị Hoàng Thị Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị H tự nguyện nhận chịu các chi phí tố tụng và đã nộp đủ nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, giữa nguyên đơn là anh Tô Văn Kh và bị đơn là chị Hoàng Thị H đều có nơi cư trú tại Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tô Văn Nh đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa. Như vậy, cả nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tô Văn Nh đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã ĐM, chị Hoàng Thị Y có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân xã ĐM, chị Hoàng Thị Y.

[3] Tại phiên tòa anh Tô Văn Kh rút toàn bộ yêu cầu Kh kiện, chị Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Văn Kh; chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 và khoản 1 Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu Kh kiện của anh Tô Văn Kh và xác định lại địa vị tố tụng, theo đó chị Hoàng Thị H là nguyên đơn và anh Tô Văn Kh là bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Tô Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM,

huyện VB, thành phố Hải Phòng từ ngày 23-9-1991. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh Kh chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách tâm sinh lý nên tH xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải Nh không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 03 năm không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn với anh Kh, tại phiên tòa anh Kh không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H và con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên, anh Kh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, để chị H thay đổi quan điểm đối với việc anh rút toàn bộ yêu cầu Kh kiện của anh, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Kh đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H xin ly hôn với anh Tô Văn Kh.

[4] Về con chung: Anh Kh và chị H có 02 con chung là Tô Thị Vân A, sinh ngày 28-01-1993 và Tô Thế A, sinh ngày 14-9-2002. Hiện các con chung của chị H và anh Kh đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Kh cùng thống nhất vợ chồng có các tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà một tầng, xây gạch chỉ 220, mái đổ bê tông cốt thép; 01 nhà đằng sau nhà trên, xây gạch chỉ tường 110, mái bê tông cốt thép, tầng 2 phòng ngủ, tầng một nhà vệ sinh và bếp có diện tích 11,65m^2; nhà tiếp giáp với nhà vệ sinh và bếp tường xây gạch chỉ 110; 01 nhà bếp xây gạch chỉ 110; 01 bể nước mưa; diện tích gạch đỏ lát nền khu vự bếp và vệ sinh; tường bao phía sau nhà và tường bao phía trước nhà và cạnh vườn; mái tôn sắt khu vực công trình phụ; diện tích láng xi măng đi ra cửa nhà vệ sinh và lối đi ra phía nhà; sân lát gạch đỏ Hạ Long; cánh cổng sắt và trụ cổng; 01 tủ đứng gỗ ô can; 02 xe đạp; 01 giường gỗ keo; 01 xe máy nhãn hiệu Wave RS; 01 xe máy Vision mua năm 2019; 01 tủ chạn nhôm kính; 01 giường gỗ tạp; 01 gương nhôm kính treo tường; 01 bể nước giếng khoan; 02 máy bơm nước giếng khoan; 01 chuồng lợn; lưới B40; 02 xe đạp đã cũ; 01 bộ bàn ghế đồng kỵ gỗ lim; 01 tủ kệ gỗ dổi; 01 tủ lạnh Tosiba (100 lít); 01 bếp ga nhãn hiệu Sakura; 01 bếp từ loại Blue stone; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Panasonic; 01 nồi áp suất nhãn hiệu Shap; 02 quạt điện cơ; 01 xe đạp điện nhãn hiệu Ecamoto; 01 máy giặt nhãn hiệu Tosiba loại 6,8kg; 01 giường ngủ gỗ tạp; 02 giường gấp; 3000 viên gạch chỉ đóng máy thủ công. 03 cây mít; 25 cây chè xanh đang thu hoạch; 04 cây đinh lăng; 01 dàn trầu không: 01 cây Ổi găng đang thu hoạch; 01 cây hồng xiêm đang sinh trưởng; 01 cây chanh đang thu hoạch. Tổng trị giá theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản là **132.547.840** đồng.

[6] Đối với diện tích 199m^2 đất và theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thống nhất là 231m^2, tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại ấp QTh (nay là thôn Bảo Hà), xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tô Văn Kh do UBND huyện VB cấp ngày 01-5-1997 thì vợ chồng ông Nh bà H1, anh Kh, và những người con của ông Nh đều xác nhận diện tích đất này đã cho vợ chồng anh Kh và chị H Nh cho để ở và sau này để lại cho con cháu chứ không được chia và không được bán, vợ chồng ông Nh bà H1 và anh Kh không đồng ý chia diện tích đất này. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông Nh và anh Kh không đưa ra được căn cứ gì chứng minh việc vợ chồng ông Nh cho diện tích đất nêu trên cho vợ chồng anh Kh và chị H là cho có điều kiện mà chỉ khi có tranh chấp thì ông Nh mới đưa ra điều kiện là cho để ở và sau này là để lại cho con cháu chứ không được chia hoặc bán. Mặt khác, sau khi được vợ chồng ông Nh cho diện tích đất nêu trên anh Kh và chị H đã xây nhà kiên cố và sử dụng ổn định cho đến nay vợ chồng ông Nh cũng không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử xác định diện tích 199m^2 đất và theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thống nhất là 231m^2, tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại ấp QTh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tô Văn Kh do UBND huyện VB cấp ngày 01-5-1997 có giá trị là **207.900.000** đồng là tài sản chung của vợ chồng chị H, anh Kh.

[7] Đối với một phần nhà và công trình phụ mà vợ chồng chị H, anh Kh xây dựng trên phần đất của vợ chồng ông Nh bà H1, vợ chồng ông Nh cũng đã đồng ý cho riêng anh Kh, anh Kh đồng ý nhận nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[8] Đối với yêu cầu chia diện tích 110m^2 đất nghĩa địa mà chị H, anh Kh nhận chuyển nhượng từ anh Tô Văn Th. Do chị H, anh Kh rút yêu cầu này, Ủy ban nhân dân xã ĐM không có ý kiến gì và đề nghị không đưa Ủy ban nhân dân xã xã ĐM vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia diện tích đất này của chị H và anh Kh đồng thời không đưa Ủy ban nhân dân xã xã ĐM vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[9] Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày do không có xe đi lại để đi làm nên đầu năm 2019 chị có mua chiếc xe máy Honda nhãn hiệu Vision BKS 15K1-40289 trị giá 35.000.000 đồng và có vay của chị Hoàng Thị Y 20.000.000 đồng để mua xe, khi mua chị có bàn bạc với anh Kh và các con, anh Kh cho rằng anh có biết việc chị H mua xe máy Nh không biết việc chị H vay tiền của chị Hoàng Thị Y nên anh không đồng ý chia khoản nợ này. Tuy nhiên, căn cứ vào giấy vay nợ, lời khai của các đương sự thời điểm vay tiền và thời điểm mua xe của chị H, Hội đồng xét xử thấy, việc mua xe của chị H là có thật, việc vay tiền của chị Y là có thật và vay trong thời kỳ hôn nhân. Mặt khác chị H và anh Kh đều thống nhất chiếc xe máy Vision là tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng

xét xử xác định khoản nợ 20.000.000 đồng của chị Y là nợ chung của vợ chồng. Do chị Y không có yêu cầu độc lập, chị H là người trực tiếp vay nên cần giao cho chị H có nghĩa vụ trả khoản nợ này cho chị Y khi chị Y có yêu cầu, anh Kh phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 10.000.000 đồng cho chị H.

[10] Về các chi phí tố tụng khác: Do chị H là người yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, tự nguyện nhận chịu các chi phí này và đã nộp đủ nên Hội đồng xét xử, không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí chia tài sản chung của vợ chồng đối với phần tài sản được chia theo quy định của pháp luật; anh Kh phải chịu án phí chia tài sản chung của vợ chồng phần được chấp nhận theo quy định của pháp luật; Ông Tô Văn Nh, bà Hoàng Thị H1, chị Hoàng Thị Y không phải chịu án phí dân sơ sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 213; 219; 223 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 46; Điều 48 Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ các điều 33; 56; 59; 60; 62 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 6 Điều 26; điểm a, b, e khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Tô Văn Kh.

2. Về tài sản chung:

Chia cho chị Hoàng Thị H được quyền sử dụng 110m^2 đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại Ấp QTh (nay là thôn Bảo Hà), xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải phòng có giới cận: Phía Đông giáp phần đất ông Điệp dài 20,2m; phía Tây giáp đất anh Kh được chia dài 20m, phía Nam giáp đường Xóm dài 5,50m; phía Bắc giáp đất tập thể dài 5,50m. Trị giá: 99.000.000 đồng (có sơ đồ kèm theo); các tài sản trên đất bao gồm: 01 bể nước giếng khoan trị giá 3.015.000 đồng; 02 máy bơm nước Giếng khoan trị giá 700.000 đồng; 01 chuồng lợn trị giá 1.449.600 đồng; ½ tường bao phía sau nhà và ½ tường bao phí trước nhà và cạnh vườn trị giá 5.205.000 đồng (phần giáp đất của chị H được chia); lưới B40 trị giá 80.400 đồng; 01 cây Ổi găng đang thu hoạch trị giá 130.000 đồng; 02 cây đinh

lăng trị giá 100.000 đồng; 01 cây hồng xiêm đang sinh trưởng trị giá 180.000 đồng; 01 cây chanh đang thu hoạch trị giá 240.000 đồng; 01 xe đạp trị giá 500.000 đồng; 01 xe máy Vision BKS 15K1-40289 trị giá 35.000.000 đồng; 01 bộ bàn ghế đồng kỵ gỗ lim trị giá 12.000.000 đồng; 01 tủ kệ gỗ dổi trị giá 3.500.000 đồng; 01 ti vi Sony trị giá 1.500.00 đồng; 01 tủ lạnh Tosiba (100 lít) trị giá 1.800.000 đồng; 01 bếp ga nhãn hiệu Sakura trị giá 150.000 đồng; 01 bếp từ loại Blue stone trị giá 300.000 đồng; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Panasonic trị giá 120.000 đồng; 01 nồi áp suất nhãn hiệu Shap trị giá 150.000 đồng; 02 quạt điện cơ trị giá 70.000 đồng; 01 xe đạp điện nhãn hiệu Ecamoto trị giá 1.700.000 đồng; 01 máy giặt nhãn hiệu Tosiba loại 6,8kg trị giá 780.000 đồng; 01 giường ngủ gỗ tạp trị giá 100.000 đồng; 02 giường gấp trị giá 240.000 đồng; 3000 viên gạch chỉ đóng máy thủ công trị giá 2.100.000 đồng. Tổng trị giá là **170.110.000** (Một trăm bảy mươi triệu một trăm mười nghìn) đồng.

Chia cho anh Tô Văn Kh được quyền sử dụng 121m^2 đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại Ấp QTh (nay là thôn Bảo Hà), xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải phòng, có giới cận: Phía Đông giáp phần đất của chị H được chia dài 20,2m; phía Tây giáp đất ông Nh dài 20m, phía Nam giáp đường Xóm dài 7,1m; phía Bắc giáp đất tập thể dài 5m. Trị giá 108.900.000 đồng (có sơ đồ kèm theo) và quyền sở hữu các tài sản bao gồm: 01 nhà một tầng, xây gạch chỉ 220, mái đổ bê tông cốt thép trị giá 67.845.120 đồng; 01 nhà đằng sau nhà trên, xây gạch chỉ tường 110, mái bê tông cốt thép, tầng 2 phòng ngủ, tầng một nhà vệ sinh và bếp có diện tích 11,65m^2, trị giá 32.833.600 đồng; nhà tiếp giáp với nhà vệ sinh và bếp tường xây gạch chỉ 110 trị giá 5.072.120 đồng; 01 nhà bếp xây gạch chỉ 110 trị giá 1.877.200 đồng; 01 bể nước mưa trị giá 1.262.000 đồng; diện tích gạch đỏ lát nền khu vực bếp và vệ sinh trị giá 897.500 đồng; ½ tường bao phía sau nhà và ½ tường bao phí trước nhà và cạnh vườn trị giá 5.205.000 đồng (phần giáp đất của anh Kh được chia); mái tôn sắt khu vực công trình phụ trị giá 2.250.000 đồng; diện tích láng xi măng đi ra cửa nhà vệ sinh và lối đi ra phía nhà trị giá 586.500 đồng; Sân lát gạch đỏ hạ Long trị giá 4.617.200 đồng; cánh cổng sát và trụ cổng trị giá 351.600 đồng; 03 cây mít trị giá 450.000 đồng; 25 cây chè xanh đang thu hoạch trị giá 4.750.000 đồng; 02 cây đinh lăng trị giá 100.000 đồng; 01 dàn trầu không trị giá 100.000 đồng các tài sản khác bao gồm: 01 tủ đứng gỗ ô can trị giá 200.000 đồng; 01 xe đạp trị giá 500.000 đồng; 01 Giường gỗ Keo trị giá 1.500.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Wave trị giá 5.500.000 đồng; 01 tủ chạn nhôm kính trị giá 1.250.000 đồng; 01 Giường gỗ tạp trị giá 100.000 đồng; 01 Gương nhôm kính treo tường trị giá 750.000 đồng. Tổng trị giá 246.844.840 đồng (làm tròn số **246.895.000** (hai trăm bốn sáu triệu tám trăm chín lăm nghìn) đồng.

Đối với phần diện tích đất mà vợ chồng anh Kh chị H làm nhà lấn sang phần đất của ông Tô Văn Nh và bà Hoàng Thị H1. Do ông Nh và bà H1 cho anh Kh nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Anh Tô Văn Kh phải có nghĩa vụ thánh toán cho chị Hoàng Thị H bằng tiền phần tài sản chênh lệch mà chị H được hưởng là 38.392.500 đồng và 10.000.000 đồng tiền nợ chung chị H phải trả cho chị Hoàng Thị Y. Tổng số tiền anh Kh phải thanh toán cho chị H là **48.392.500** đồng (Bốn mươi tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng)

- Chị Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ chung của vợ chồng cho chị Hoàng Thị Y số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Anh Tô Văn Kh và chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được chia tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại ấp QTh, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

- Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 10.425.000 đồng án phí chia tài sản chung của vợ chồng. Chị H đã nộp 6.000.000 (sáu triệu) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001460 ngày 04 tháng 6 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng. Chị H còn phải nộp 4.725.000 (bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Anh Tô Văn Kh phải chịu 10.425.000 đồng án phí chia tài sản chung của vợ chồng. Anh Kh đã nộp 5.300.000 (Năm triệu ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001438 ngày 21 tháng 5 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng. Anh Kh còn phải nộp 5.125.000 (năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí chia tài sản chung của vợ chồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H, anh Tô Văn Kh và vợ chồng ông Tô Văn Nh, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Hoàng Thị Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh